

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2023/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO 3

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, Công chức và Luật Viên chức;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm (sau đây gọi tắt là Nghị định 116) như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Nghị định này quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên học các ngành đào tạo giáo viên tại các đại học,

học viện, trường đại học, trường cao đẳng được phép đào tạo giáo viên (sau đây gọi chung là cơ sở đào tạo giáo viên)”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 như sau:

“a) Sinh viên học trình độ đại học, cao đẳng các ngành đào tạo giáo viên theo hình thức đào tạo chính quy, học liên thông đối với người có văn bằng khác theo hình thức đào tạo chính quy trình độ đại học, cao đẳng các ngành đào tạo giáo viên có kết quả học lực văn bằng thứ 1 đạt loại giỏi (sau đây gọi chung là sinh viên sư phạm)

b) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); các cơ sở đào tạo giáo viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Trước ngày 30 tháng 6 hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi nhu cầu đào tạo giáo viên của địa phương theo từng trình độ, cấp học, ngành học, môn học cho năm tuyển sinh tiếp theo về Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng thời công khai trên các phương tiện thông tin, truyền thông.

Trên cơ sở nhu cầu tuyển dụng giáo viên theo trình độ, ngành đào tạo của địa phương và nhu cầu xã hội, điều kiện bảo đảm chất lượng và năng lực đào tạo của cơ sở đào tạo giáo viên, Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định và thông báo chỉ tiêu cho các cơ sở đào tạo giáo viên để thực hiện tuyển sinh”.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 4 như sau:

“b). Sinh viên sư phạm được nhà nước hỗ trợ 3,63 triệu đồng/tháng để chi trả chi phí sinh hoạt trong thời gian học tập tại trường. Từ năm thứ hai và các năm học tiếp theo, sinh viên sư phạm có điểm trung bình chung học tập đạt loại yếu hoặc điểm rèn luyện đạt loại yếu sẽ không được xét hỗ trợ để chi trả chi phí sinh hoạt phí. Cơ sở đào tạo giáo viên thực hiện việc xét hỗ trợ sinh hoạt phí cho sinh viên sư phạm theo năm học”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 5 như sau:

“1. Căn cứ vào số chỉ tiêu của Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo, hằng năm cơ sở đào tạo giáo viên lập dự toán kinh phí và gửi cơ quan cấp trên tổng hợp báo cáo cơ quan tài chính bố trí dự toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm đào tạo được cấp cho cơ sở đào tạo giáo viên theo hình thức giao dự toán theo quy định. Cơ sở đào tạo giáo viên có trách nhiệm chi trả tiền hỗ trợ chi

phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm thông qua tài khoản tiền gửi của sinh viên tại ngân hàng.

Trường hợp địa phương có nhu cầu giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng đào tạo sinh viên sư phạm thì hằng năm cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng lập dự toán kinh phí đào tạo giáo viên theo định mức quy định tại Điều 4 Nghị định này báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kinh phí để chi trả hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm qua cơ sở đào tạo giáo viên. Các quy định khác về giao nhiệm vụ, đặt hàng chưa được quy định cụ thể tại Nghị định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước”.

6. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 6 như sau:

“c) Sinh viên sư phạm sau khi tốt nghiệp nếu được nhận vào công tác trong ngành giáo dục và tiếp tục được cơ quan tuyển dụng cử đi đào tạo giáo viên trình độ cao hơn và tiếp tục công tác trong ngành giáo dục đủ thời gian quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định 116”.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 5, khoản 6 Điều 7 như sau:

“5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc nhận đơn đăng ký, cơ sở đào tạo giáo viên xét duyệt danh sách và thông báo cho sinh viên hưởng chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt, báo cáo cơ quan cấp trên để cấp kinh phí theo quy định.

6. Danh sách sinh viên sư phạm được hưởng chính sách hỗ trợ học phí và chi phí sinh hoạt được công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo giáo viên”.

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“Điều 9. Thu hồi chi phí bồi hoàn

1. Đối với sinh viên sư phạm thuộc đối tượng phải bồi hoàn kinh phí theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định 116, cơ sở đào tạo giáo viên theo dõi, hướng dẫn, ra thông báo thu hồi kinh phí đã hỗ trợ cho sinh viên sư phạm và gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định 116.

2. Đối với sinh viên sư phạm thuộc đối tượng phải bồi hoàn kinh phí theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định 116, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi sinh viên cư trú theo dõi, hướng dẫn, ra thông báo thu hồi kinh phí hỗ trợ để sinh viên sư phạm hoặc gia đình thực hiện nộp trả đầy đủ khoản tiền phải bồi hoàn theo quy định tại Điều 8 Nghị định 116.

3. Đối với sinh viên sư phạm thuộc đối tượng đặt hàng, giao nhiệm vụ thuộc đối tượng phải bồi hoàn kinh phí theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định 116, cơ quan đặt hàng, giao nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn, ra thông báo thu hồi kinh phí hỗ trợ để sinh viên sư phạm hoặc gia đình thực hiện nộp trả đầy đủ khoản tiền phải bồi hoàn theo quy định tại Điều 8 Nghị định 116.

4. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền theo dõi, hướng dẫn ra thông báo thu hồi kinh phí, sinh viên hoặc gia đình phải có trách nhiệm nộp số tiền bồi hoàn vào kho bạc nhà nước và gửi chứng từ nộp ngân sách nhà nước (bản sao) tới cơ quan theo dõi thu hồi kinh phí bồi hoàn để làm thủ tục xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ bồi hoàn.

Thời hạn phải thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn kinh phí hỗ trợ tối đa là 4 năm, kể từ khi sinh viên sư phạm nhận được thông báo bồi hoàn kinh phí.

Trường hợp sinh viên hoặc gia đình chậm thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn quá thời hạn quy định thì phải chịu lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định đối với khoản tiền chậm bồi hoàn. Trường hợp Ngân hàng Nhà nước không quy định lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn thì phải chịu lãi suất áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam tại thời điểm thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn”.

5. Sinh viên sư phạm phải bồi hoàn kinh phí theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định 116, nếu thuộc đối tượng chính sách, khó khăn thì căn cứ vào điều kiện cụ thể, đặc thù của sinh viên sư phạm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chính sách miễn, giảm hoặc xóa kinh phí bồi hoàn.

6. Số tiền thu hồi từ chi phí bồi hoàn của sinh viên sư phạm được nộp vào ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước về quản lý khoản thu hồi nộp ngân sách.

7. Sinh viên sư phạm hoặc gia đình không thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn thì cơ quan có thẩm quyền theo dõi, ra thông báo thu hồi kinh phí có quyền khởi kiện tại Tòa án theo quy định pháp luật.”

9. Bổ sung khoản 3, khoản 4 Điều 10 như sau:

“3. Bộ Tài chính:

a) Cân đối, bố trí nguồn kinh phí thường xuyên hỗ trợ các địa phương thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm quy định tại Nghị định 116 trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo phân cấp quản lý hiện hành. Các địa phương khó khăn chưa cân đối

được ngân sách sẽ được ngân sách trung ương hỗ trợ để đảm bảo thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị định 116;

b) Thực hiện kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ cho sinh viên sư phạm chính sách quy định tại Nghị định 116”.

“4. Kho bạc Nhà nước: Hướng dẫn thủ tục nộp tiền bồi hoàn kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với các trường hợp phải bồi hoàn theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định 116. Hằng năm, thực hiện báo cáo tổng số kinh phí bồi hoàn của sinh viên sư phạm gửi Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan chủ quản cơ sở đào tạo giáo viên”

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 6; Bổ sung khoản 8 Điều 11 như sau:

“1. Bố trí ngân sách thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí và sinh hoạt phí cho sinh viên sư phạm theo quy định tại Nghị định 116 và Nghị định này.

6. Hướng dẫn thủ tục theo dõi, đôn đốc và ra thông báo thu hồi tiền bồi hoàn kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với **sinh viên sư phạm thường trú tại địa phương** thuộc trường hợp phải bồi hoàn theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định 116 và xử lý các trường hợp không thực hiện việc bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

8. Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị định này, tổng hợp vào kế hoạch ngân sách địa phương gửi Bộ Tài chính trong thời gian báo cáo kế hoạch hằng năm”.

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 4, khoản 5; bổ sung khoản 8 Điều 12 như sau:

“4. Có trách nhiệm công khai mức thu học phí theo từng năm học và học phí dự kiến cả khoá học, chi phí đào tạo, chuẩn đầu ra, kết quả học tập.

5. Thực hiện thanh quyết toán kinh phí đào tạo giáo viên theo quy định. Cung cấp thông tin hạch toán kinh phí bồi hoàn và xác nhận kinh phí đã hỗ trợ cho các trường hợp phải bồi hoàn theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định 116 cho người học và cơ quan liên quan.

8. Hướng dẫn thủ tục theo dõi, đôn đốc và ban hành thông báo bồi hoàn kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với các trường hợp phải bồi hoàn theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định 116, tính lãi suất đối với khoản tiền chậm bồi hoàn theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định này và xử lý các trường hợp không thực hiện việc bồi hoàn theo quy định của pháp luật”.

12. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

“Điều 13. Trách nhiệm của gia đình và người được hưởng chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt.

1. Chấp hành các quy định của pháp luật và nội quy, quy chế của các cơ sở đào tạo giáo viên; hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định.

2. Sau 2 năm kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp, báo cáo tình hình việc làm của bản thân (Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này) tới cơ sở đào tạo giáo viên và cơ quan đang công tác để thông báo xóa hoặc thu hồi khoản kinh phí hỗ trợ.

3. Sau khi có quyết định công nhận tốt nghiệp, định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm của năm tiếp theo cho đến năm đủ thời gian không phải thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn kinh phí hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6, báo cáo tình hình việc làm của bản thân (Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này) tới cơ quan đang công tác để thông báo xóa hoặc thu hồi khoản kinh phí hỗ trợ.

4. Sinh viên sư phạm thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định này hoặc gia đình có trách nhiệm nộp trả kinh phí đã được hỗ trợ theo quy định tại Điều 9 Nghị định này để nộp trả ngân sách nhà nước qua hệ thống Kho bạc nhà nước.

5. Sinh viên sư phạm đăng ký hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt có trách nhiệm nộp đơn đề nghị hưởng và cam kết bồi hoàn học phí, chi phí sinh hoạt tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đăng ký thường trú trước khi nộp cho cơ sở đào tạo giáo viên.

6. Sinh viên sư phạm thuộc đối tượng phải bồi hoàn kinh phí hỗ trợ có trách nhiệm gửi bản sao chứng từ nộp tiền vào ngân sách nhà nước đến cơ quan có thẩm quyền ra thông báo thu hồi kinh phí bồi hoàn để theo dõi, báo cáo.”

Điều 2. Bãi bỏ một số điều, khoản, điểm của Nghị định 116

Bãi bỏ khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 3, điểm b khoản 2 Điều 5, khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 7, khoản 6 Điều 11, khoản 3 Điều 12 của Nghị định 116.

Điều 3. Quy định chuyển tiếp

Sinh viên sư phạm đã trúng tuyển và đào tạo từ năm học 2022 - 2023 trở về trước thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định 116. Sinh viên sư phạm trúng tuyển và đào tạo từ năm học 2023-2024 trở đi sẽ thực hiện theo quy định tại Nghị định 116 và các quy định tại Nghị định này.

Đối với các quy định về thu hồi chi phí bồi hoàn và trách nhiệm về hướng dẫn, theo dõi và ra thông báo bồi hoàn kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí và sinh hoạt phí được thực hiện theo Nghị định này từ năm học 2021-2022.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày...tháng...năm 2023 và áp dụng bắt đầu từ khóa tuyển sinh năm học 2023 - 2024.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (3b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính